

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST

Ngày: 24 - 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Chiến.

Ông Đỗ Anh Đại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/01/1986 tại Thanh Hóa;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7, phố H, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

Trú tại: Số 28, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T. Vợ: Đặng Hải N. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 15/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2018, tạm giam ngày 23/3/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Hứa Thị Thuý H, sinh năm 1988;

Trú tại: Số 6/4, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Hà Thị Quỳnh T (vắng mặt).

Người giám hộ của người làm chứng: Bà Vũ Thị T (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Hoàng Doãn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12P1- 1993 đến khu vực ngõ 4, đường L, phường T, thành phố L để tìm nhà người quen. Khi đến số nhà 6/4, đường L, phường T, thành phố L thấy 01 túi xách màu đen không kéo khóa túi để trên xe máy dựng trước cửa nhà, bên trong túi có 01 máy tính LAPTOP (máy tính hiệu TOSHIBA của chị Hứa Thị Thuý H, chị H đặt máy tính trên xe để đưa con vào nhà), T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi quan sát xung quanh không có người, T đã lấy túi xách đựng máy tính LAPTOP rồi điều khiển xe máy mang máy tính về nhà cất giấu. Hồi 22 giờ 30 phút ngày 19/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại số nhà 28, đường B, phường H, thành phố L thu giữ chiếc máy tính LAPTOP T trộm cắp. Ngày 20/3/2018, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T.

Tại biên bản định giá tài sản số 54/ĐGTSTT ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Chiếc máy tính LAPTOP Nguyễn Văn T trộm cắp của chị Hứa Thị Thuý H trị giá 3.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 77/KSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2018, tại trước cửa nhà số 6/4, đường L, phường T, thành phố L, Nguyễn Văn T đã lấy trộm 01 túi xách màu đen để trên xe máy dựng cạnh nhà, bên trong túi có 01 máy tính LAPTOP. Sau khi lấy được túi xách đựng máy tính LAPTOP, Nguyễn Văn T đã mang máy tính về nhà cất giấu và bị Công an khám xét thu giữ.

Bị hại Hứa Thị Thuý H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2018, khi chị H đỗ xe máy trước cửa nhà mình tại số 6/4, đường L, phường T, thành phố L để đưa con vào nhà thì bị kẻ trộm lấy mất chiếc túi xách, bên trong túi có 01 máy tính LAPTOP. Cơ quan Công an đã bắt được người trộm cắp, trao trả máy tính cho chị. Tuy nhiên, khi mở máy tính thì thấy toàn bộ dữ liệu trong máy tính đã bị xóa hết; chị Hứa Thị Thuý H phải thuê thợ khôi phục lại dữ liệu hết 1.000.000 đồng (có biên lai). Nay chị Hứa Thị Thuý H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm thanh toán tiền chị đã bỏ ra để khôi phục dữ liệu trên máy

tính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

Về bồi thường: Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L 1.000.000 đồng tiền khôi phục dữ liệu máy tính cho chị Hứa Thị Thúy H.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố L; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2018, tại trước cửa nhà số 6/4, đường L, phường T, thành phố L, Nguyễn Văn T đã lấy trộm 01 túi xách màu đen để trên xe máy, bên trong túi có 01 máy tính LAPTOP. Sau khi lấy được máy tính Nguyễn Văn T mang máy tính về nhà cất giấu thì bị Công an bắt giữ. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc máy tính là chị Hứa Thị Thúy H. Kết quả định giá đã kết luận chiếc máy tính LAPTOP mà Nguyễn Văn T trộm cắp có trị giá 3.200.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng số 77/KSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với những người khác đang có ý định phạm tội.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/12/2016 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích; đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cần được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả; tài sản đã được trả lại cho bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 20/3/2018 xác định bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đối với chiếc máy tính LAPTOP hiệu TOSHIBA mà Nguyễn Văn T trộm cắp, ngày 23/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hứa Thị Thúy H. Chị H đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng công khắc phục dữ liệu trên máy tính. Xác nhận bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L để bồi thường cho chị Hứa Thị Thúy H.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 12P1-1993, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lương Hùng A; việc Nguyễn Văn T mượn xe đi, sau đó trộm cắp tài sản anh Lương Hùng A không biết, do vậy không liên quan đến việc phạm tội. Ngay sau khi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn T đã trả lại xe cho anh Lương Hùng A.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

[11] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 . Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Xác nhận chị Hứa Thị Thúy H đã nhận lại chiếc máy tính LAPTOP hiệu TOSHIBA do bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để bồi thường cho chị Hứa Thị Thúy H tại biên lai thu số AA/2012/00798 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TPLạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

